

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19/10/2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tùng Long; Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Danh Dũng.

Đại diện VKSND huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:

- Bà Đặng Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022, về việc: “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2022; số 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2022; số 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022, về việc: “Ly hôn”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T - Sinh ngày: 01/9/1987

Nơi cư trú: Thôn G, xã T1, huyện L, tỉnh H

Nghề nghiệp: Nội trợ (Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ - Sinh ngày: 20/8/1980

Nơi cư trú: Thôn G, xã T1, huyện L, tỉnh H

Nghề nghiệp: Thợ xây (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng Chính sách Xã hội, chi nhánh huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh:

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Anh Đ1

Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Thái Thị Lệ H1

Chức vụ: Phó Giám đốc (Vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1966

Nơi cư trú: Thôn X, xã T1, huyện L, tỉnh H

Nghề nghiệp: Lao động tự do (Có mặt);

- Chị Nguyễn Thị L1 - Sinh năm: 1985

Nơi cư trú: Thôn L, xã T1, huyện L, tỉnh H

Nghề nghiệp: Nội trợ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/7/2022; bản tự khai ngày 27/7/2022; bản tự khai ngày 09/8/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn vào ngày 30/11/2007, tại UBND xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hai bên tự nguyện và có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình vợ chồng không hợp. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và hai người đã sống ly thân nhau đến nay. Hiện nay chị Trần Thị T không còn tình cảm với anh Nguyễn Văn Đ nữa và kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn nhau.

Về con chung: Vợ chồng có 04 (Bốn) con chung: Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008; Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011; Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017; Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017. Chị Trần Thị T yêu cầu nuôi dưỡng ba con chung Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008; Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017; Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017 và giao cho anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung bao gồm: 01 (Một) thửa đất có diện tích 158,6m², tại thửa số 83, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất tại thôn Giang Hà, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 529699 do UBND huyện Lộc Hà cấp ngày 24/4/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T. Vợ chồng còn nợ Ngân hàng Chính sách xã Hội huyện Lộc Hà Hiện số tiền gốc và lãi 42.000.000đ; Nợ bà Nguyễn Thị N, thôn X, xã T1, huyện L, tỉnh H, số tiền 118.845.000đ, trong đó vay 107.221.350đ vào ngày 21/6/2022 để trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp huyện Lộc Hà; vay 5.000.000đ vào ngày 29/5/2020 và vay 6.223.000đ ngày 29/9/2020 để trả lãi Ngân hàng; Nợ chị Nguyễn Thị L1, thôn L, xã T1, huyện L, tỉnh H số tiền gốc và lãi 53.270.000đ. Chị Trần Thị T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà giải quyết giao quyền sử dụng đất cho chị Trần Thị T để mẹ

con có chỗ ở, chị Trần Thị T nhận trả các khoản nợ và đưa lại tiền chênh lệch tài sản cho anh Nguyễn Văn Đ theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 27/7/2022 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T kết hôn vào ngày 30/11/2007, tại UBND xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hai bên tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình vợ chồng không hợp. Hiện nay chị Trần Thị T làm đơn ly hôn thì anh Nguyễn Văn Đ cũng đồng ý ly hôn vì thực tế vợ chồng không còn tình cảm, đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Về con chung: Vợ chồng có 04 (Bốn) con chung: Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008; Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011; Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017; Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017. Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011 và Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017 và giao cho chị Trần Thị T nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008 và Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017. Anh Nguyễn Văn Đ không yêu cầu chị Trần Thị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung bao gồm: 01 (Một) thửa đất có diện tích 158,6m², tại thửa số 83, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất tại thôn Giang Hà, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 529699 do UBND huyện Lộc Hà cấp ngày 24/4/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T. Vợ chồng còn nợ Ngân hàng Chính sách xã Hội huyện Lộc Hà Hiện tiền gốc và lãi 42.000.000đ; nợ Ngân hàng Nông nghiệp huyện Lộc Hà Hiện tiền gốc và lãi 123.000.000đ. Anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà giải quyết chia đôi quyền sử dụng đất cho mỗi người một nửa và chia đôi số nợ để mỗi người trả một nửa.

Tại bản tự khai ngày 27/7/2022, cháu Nguyễn Thị P trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ để mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Nguyện vọng của cháu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Tại bản tự khai ngày 27/7/2022, cháu Nguyễn Thị Khánh T2 trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu là được ở với bố để bố chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Nguyện vọng của cháu là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Tại phiên hòa giải hòa giải ngày 27 tháng 7 năm 2022, về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện thỏa thuận tình hôn. Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện thỏa thuận giao hai con chung Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008; Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao hai con chung Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011; Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chung: Chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ không chấp nhận thỏa thuận về nợ chung và phân chia tài sản chung. Sau khi đọc lại biên bản, chị Trần Thị T nhất trí và ký tên, còn anh Nguyễn Văn Đ tự ý bỏ về, không ký biên bản hòa giải.

Văn bản số 96/BC ngày 05/9/2022 của Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Lộc Hà thể hiện: Bà Trần Thị T đại diện, ông Nguyễn Văn Đ thừa kế, có vay vốn tại Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Lộc Hà, cụ thể: Ngày 14/11/2015, vay chương trình NS&VSMT số tiền 12.000.000đ, đến ngày 14/9/2020, hộ vay đã trả số tiền 12.000.000đ; Ngày 14/6/2017, vay chương trình hộ nghèo số tiền 30.000.000đ, hạn trả nợ ngày 14/6/2024, tiền lãi trả đến ngày 14/8/2022. Đến ngày 05/9/2022, tổng số tiền gia đình bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Đ còn nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Lộc Hà số tiền 30.000.000đ, tiền lãi trả đến ngày 14/8/2022. Để đảm bảo việc thu hồi vốn cho nhà nước, Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Lộc Hà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà giải quyết giao quyền nhà ở và đất ở tại địa phương cho ai thì giao cho người đó chịu trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, chị Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn và con chung, thay đổi yêu cầu về tài sản với nội dung chị Trần Thị T thỏa thuận tự trả toàn bộ các khoản nợ, gồm nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Lộc Hà số tiền gốc 30.000.000đ và lãi phát sinh; trả nợ bà Nguyễn Thị N, thôn X, xã T1, huyện L, tỉnh H số tiền 118.845.000đ; trả nợ chị Nguyễn Thị L1, thôn L, xã T, huyện L, tỉnh H số tiền gốc và lãi 53.270.000đ và chưa yêu cầu giải quyết tài sản chung là 01 (Một) thửa đất có diện tích 158,6m², tại thửa số 83, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất tại thôn Giang Hà, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 529699 do UBND huyện Lộc Hà cấp ngày 24/4/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, còn con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đã tổng đạt hợp lệ cho anh Nguyễn Văn Đ các quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Nguyễn Văn Đ đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp.

Về nội dung vụ án:

- **Về hôn nhân:** Vợ chồng chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2007, tại UBND xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hai bên tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới hai vợ chồng về chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2018, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và sống ly thân đến nay. Nguyên nhân chủ yếu do mâu thuẫn chủ yếu do tính tình vợ chồng không hợp, dẫn đến thường xuyên cãi vã. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ đều trình bày hiện nay vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng và sống ly thân nhau đã lâu, hai người không còn tình cảm dành cho nhau và đều yêu cầu ly hôn. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, hai người không sống chung với nhau từ lâu, mục đích hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ không đạt được và nguyện vọng ly hôn của chị Trần Thị T và anh Nguyễn Văn Đ là hoàn toàn tự nguyện. Do đó HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015 xử cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp

- **Về con chung:** Vợ chồng có bốn con chung Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008; Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011; Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017; Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017, từ khi ly thân đến nay ba con chung Nguyễn Thị P; Nguyễn Trâm A và Nguyễn Hoàng A1 do chị Trần Thị T nuôi dưỡng, con chung Nguyễn Thị Khánh T2 do anh Nguyễn Văn Đ nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008; Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017 và anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011; Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017, đến khi các con đủ tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. HĐXX xét thấy nguyện vọng của các đương sự về việc nuôi dưỡng con chung là hoàn toàn chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị P là được ở với chị Trần Thị T, nguyện vọng của cháu Nguyễn Thị Khánh T2 là được ở với anh Nguyễn Văn Đ, do đó HĐXX áp dụng các Điều 81; 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015, xử giao hai con chung Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008; Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi và giao hai con chung Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011; Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung, không bên nào được ngăn cấm, cản trở.

- **Về tài sản chung:** Tại phiên tòa chị Trần Thị T thỏa thuận tự trả toàn bộ các khoản nợ và chưa yêu cầu giải quyết tài sản chung là 01 (Một) thửa đất có diện tích 158,6m², tại thửa số 83, tờ bản đồ số 14; địa chỉ thửa đất tại thôn Giang Hà, xã Thạch Kim, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 529699 do UBND huyện Lộc Hà cấp ngày 24/4/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T. HĐXX xét thấy sự thỏa thuận của chị Trần Thị T về việc tự trả toàn bộ các khoản nợ là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, do đó chấp nhận và áp

dụng khoản 1 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình xử buộc chị Trần Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã Hội huyện Lộc Hà Hiện số tiền gốc 30.000.000đ và lãi phát sinh; trả nợ bà Nguyễn Thị N, thôn X, xã T1, huyện L, tỉnh H số tiền 118.845.000đ; trả nợ chị Nguyễn Thị L1, thôn L, xã T1, huyện L, tỉnh H số tiền gốc và lãi 53.270.000đ.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị T phải chịu án phí LHST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tuyên xử:

Về thủ tục tố tụng: Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ.

Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị P - Sinh ngày: 15/5/2008; Nguyễn Trâm A - Sinh ngày: 03/3/2017 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi và giao hai con chung Nguyễn Thị Khánh T2 - Sinh ngày: 02/9/2011; Nguyễn Hoàng A1 - Sinh ngày: 03/3/2017 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ tròn 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom con chung, không bên nào được ngăn cản, cản trở.

Về tài sản chung: Buộc chị Trần Thị T phải trả nợ cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Lộc Hà, số tiền gốc 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và lãi phát sinh; trả nợ cho bà Nguyễn Thị N, thôn X, xã T1, huyện L, tỉnh H, số tiền 118.845.000đ (Một trăm mười tám triệu tám trăm bốn trăm nghìn đồng); trả nợ cho chị Nguyễn Thị L1, thôn L, xã T1, huyện L, tỉnh H, số tiền gốc và lãi 53.270.000đ (Năm ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS và phải chịu khoản tiền lãi của số tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS. Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, điểm b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo, xử buộc chị Trần Thị T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí LHST và 10.105.000đ (Mười triệu một trăm linh năm nghìn đồng) án phí DSST, nhưng được khấu trừ số tiền 10.300.000đ (Mười triệu ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí LHST đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Hà, theo biên lai thu tiền số 0012270, ngày 27 tháng 7 năm 2022.

Nguyên đơn và người có quyền lợi liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh để xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn và người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết công khai ./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- Phòng Nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã T1;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu văn phòng TA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Lâm